



HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG



BÀI GIẢNG MÔN

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Giảng viên:

TS. Trần Anh Tuấn

Điện thoại/E-mail: tuandsi.mpi@gmail.com

Bộ môn:

Kinh tế - Khoa QTKD 1

Học kỳ/Năm biên soạn: 2023

CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Một số câu hỏi khởi động



1. Theo các bạn thì Nhà nước và Pháp luật quan trọng như thế nào?
2. Nếu không có Nhà nước và Pháp luật thì xã hội sẽ như thế nào?
3. Nhà nước và Pháp luật được hình thành như thế nào?



Một số câu hỏi khởi động



1. Nếu không có Nhà nước và Pháp luật thì xã hội sẽ như thế nào?



I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



NGUỒN GỐC RA ĐỜI CỦA NHÀ NƯỚC



Quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc của Nhà nước

Thuyết thần quyền

Thuyết tâm lý

Thuyết gia trưởng

Thuyết bạo lực

Thuyết kế ước xã hội



Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về nguồn gốc của nhà nước

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



2. Nguồn gốc của Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin

- Xem xét nguồn gốc ra đời của NN gắn với sự PT của kinh tế - xã hội.



- *CM một cách KH rằng:*

NN - PL không phải là hiện tượng vĩnh cửu bất biến, nó chỉ xuất hiện khi XH loài người PT đến một giai đoạn nhất định, chúng luôn vận động, PT, và tiêu vong khi điều kiện cho sự tồn tại PT của chúng không còn nữa.

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



2. Nguồn gốc của Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lê Nin

- *Trong xã hội CSNT: công cụ lao động thô sơ =>*
=> năng suất lao động thấp =>
=> ko tạo được của cải dư thừa =>
=> không có sở hữu tư nhân/tư hữu

=> XH CSNT chưa xuất hiện Nhà nước.

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



c. Tư hữu và sự xuất hiện nhà nước

* Tư hữu xuất hiện = > XH phân hoá giàu - nghèo => Dần dần xuất hiện G/C thống trị - G/C bị trị => MT phát triển mâu thuẫn gay gắt (không thể điều hoà được) => NN xuất hiện

* **Nhà nước:** Là tổ chức đủ sức dập tắt xung đột công khai giữa các giai cấp hoặc để cho cuộc đấu tranh giai cấp chỉ diễn ra trong lĩnh vực kinh tế một cách hợp pháp.

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



Sự xuất hiện nhà nước

Như vậy nhà nước ra đời do hai nguyên nhân:

1. Nguyên nhân kinh tế: Là sự xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất; và

2. Nguyên nhân xã hội: Là sự PT của mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội:

=> MT giai cấp phát triển → đến mức không thể điều hoà được một cách tự nhiên

=> mà cần có một bộ máy đặc biệt có sức mạnh cưỡng chế, bộ máy đó chính là Nhà nước.

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



2.4. Một số điển hình về các kiểu xuất hiện Nhà nước:

- Nhà nước Athen:

Thuần túy và cổ điển nhất, nảy sinh chủ yếu và trực tiếp từ sự đối lập giai cấp phát triển ngay trong nội bộ XH thị tộc.

- Nhà nước Roma:

Nhà nước Roma ra đời dựa trên thắng lợi của giới bình dân chống lại giới quý tộc thị tộc Roma.

- Nhà nước của người Giec-manh:

Xuất hiện dựa trên kết quả chinh phục của các tộc người Giec-manh đối với đế chế Roma khi đế chế này đang trong quá trình tan rã.

I. NGUỒN GỐC CỦA NHÀ NƯỚC



2.4. Một số điển hình về các kiểu xuất hiện Nhà nước:

- Nhà nước ở phương Đông:

- + Ra đời tương đối sớm (tư hữu PT rất chậm, sự phân hoá XH diễn ra chưa thật sâu sắc).

- + Hầu hết các NN đều hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

- + Trị thủy và tự vệ là những vấn đề có tầm quan trọng sống còn => Phải có sự phối hợp của nhiều người và phải có sự tổ chức, chỉ huy tốt.

- => *Tình hình đó buộc các thị tộc phải sớm liên kết với nhau thành bộ lạc, liên minh bộ lạc.*

Khái niệm nhà nước



Nhà nước là một tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị, một bộ máy chuyên làm nhiệm vụ cưỡng chế và thực hiện các chức năng quản lý đặc biệt nhằm duy trì trật tự xã hội, thực hiện mục đích bảo vệ địa vị của giai cấp thống trị.

Dấu hiệu đặc trưng của nhà nước

- Là một tổ chức quyền lực chính trị công cộng đặc biệt
- Thực hiện quản lý dân cư theo lãnh thổ
- Có chủ quyền quốc gia
- Ban hành pháp luật và thực hiện quản lý bắt buộc với công dân
- Quy định các loại thuế và thực hiện thu thuế dưới hình thức bắt buộc



II. KHÁI NIỆM, BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC



1. Bản chất NN

- **Học thuyết mác – LN:** *Nhà nước là sản phẩm và là biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hoà được*
 - + BC giai cấp
 - + BC xã hội

II. KHÁI NIỆM, BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC



a. BC giai cấp:

- NN chỉ sinh ra và tồn tại trong xã hội có giai cấp và bao giờ cũng thể hiện bản chất giai cấp sâu sắc.
- Nhà nước là một bộ máy đặc biệt trong tay giai cấp thống trị bảo đảm sự thống trị về các mặt
 - + Kinh tế
 - + Chính trị
 - + Tư tưởng

II. KHÁI NIỆM, BẢN CHẤT NHÀ NƯỚC



b. Bản chất xã hội:

- Đảm bảo trật tự ổn định cho xã hội
- Xây dựng cơ sở VC, các công trình phục vụ lao động sản xuất
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong xã hội
- Ít nhiều quan tâm đến lợi ích chung của xã hội

??? Chia nhóm nói lên vai trò xã hội của NN?

Các kiểu nhà nước



Nhà nước XHCN



Nhà nước tư sản

Nhà nước phong kiến



Nhà nước chủ nô

III. KIỂU NHÀ NƯỚC, HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC



3.1. Khái niệm kiểu Nhà nước:

Kiểu nhà nước là tổng thể những dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản của Nhà nước thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội và những điều kiện phát sinh, tồn tại, phát triển của Nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định.

Bản chất giai cấp?

- **Nhà nước bóc lột:** Đó là NN của giai cấp thống trị, chúng bảo vệ lợi ích trước tiên, trên hết cho giai cấp thống trị.
- **Nhà nước XHCN:** Là NN của giai cấp quần chúng nhân dân lao động, công nhân chiếm đại đa số trong xã hội.

CÁC KIỂU NHÀ NƯỚC



Kiểu NN chủ nô



Kiểu NN phong kiến



Kiểu NN tư sản



Kiểu NN xã hội chủ nghĩa

4. HÌNH THỨC NN (Mô hình NN)



2.1 Khái niệm hình thức NN

Hình thức nhà nước khái niệm nói lên cách thức tổ chức quyền lực nhà nước hay là phương thức chuyển ý chí của giai cấp thống trị thành ý chí nhà nước

4. HÌNH THỨC NN (Mô hình NN)



2.1 Khái niệm hình thức NN

Có 3 yếu tố:

- Hình thức chính thể,
- Hình thức cấu trúc lãnh thổ
- Chế độ chính trị

Các yếu tố tạo thành hình thức NN



(1). Hình thức chính thể

- **Khái niệm:** *là cách thức tổ chức và trình tự thành lập các cơ quan tối cao của NN cùng với mối quan hệ giữa các cơ quan ấy và mức độ tham gia của người dân vào thiết lập các cơ quan này.*
- Có 2 dạng cơ bản:
 - + Chính thể quân chủ và
 - + Chính thể cộng hoà

Hình thức cấu trúc



Là sự cấu tạo của NN thành các đơn vị hành chính lãnh thổ và xác lập mối quan hệ giữa các cơ quan NN ở trung ương với địa phương

- Có 2 dạng cơ bản:
 - NN đơn nhất
 - NN liên bang

Yếu tố 3: Chế độ chính trị



KN: Là tổng thể các phương pháp, thủ đoạn mà NN sử dụng để thực hiện quyền lực NN

a. Chế độ chính trị thể hiện các vấn đề:

- Đặc điểm nhà nước ở góc độ dân chủ - phi dân chủ
- Các quyền tự do dân chủ của công dân
- Mức độ tham gia của công dân vào việc thiết lập các cơ quan nhà nước và thực hiện chính sách nhà nước

• Nhân tố chủ đạo của hệ thống chính trị là: phương pháp cai trị và quản lý xã hội của giai cấp nắm quyền

V. Chức năng của NN



1. Khái niệm:

- *Là những mặt hoạt động chủ yếu của NN*
- *Nhằm thực hiện những nhiệm vụ đặt ra của NN*
- *Thể hiện vai trò và bản chất của NN*

IV. Chức năng của NN



ĐẶC ĐIỂM CHỨC NĂNG NN:

a. Chức năng Nhà nước bị quy định bởi cơ sở kinh tế

• Nhà nước bóc lột

- Duy trì , bảo vệ chế độ tư hữu
- Trấn áp sự phản kháng của giai cấp bị trị
- Tiến hành chiến tranh

• Nhà nước xã hội chủ nghĩa: Cơ sở kinh tế: sở hữu chung TLSX, bảo vệ chế độ công hữu

IV. Chức năng của NN



Đặc điểm của chức năng NN:

b. Chức năng NN do các cơ quan NN thực hiện: mỗi quan được giao những nhiệm vụ riêng phù hợp vai trò, vị trí của cơ quan đó

c. Chức năng nhà nước nói chung khác với chức năng của các cơ quan

d. Các chức năng nhà nước có quan hệ thống nhất gắn bó hữu cơ với nhau

2. Phân loại chức năng



* Cách 1:

- Chức năng đối nội
- Chức năng đối ngoại

* cách 2:

- cơ bản (xây dựng chủ nghĩa xã hội)
- không cơ bản (bảo vệ di tích lịch sử)

* cách 3:

- lâu dài
- tạm thời

3. Hình thức thực hiện chức năng



Hình thức

- Xây dựng pháp luật
- Tổ chức thực hiện pháp luật
- Bảo vệ pháp luật

Cơ quan

Lập pháp

Hành pháp

Tư pháp

4. Phương pháp thực hiện chức năng NN



- **Phương pháp thuyết phục**
- **Phương pháp cưỡng chế**

Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Bản chất bao trùm chi phối mọi lĩnh vực của đời sống nhà nước hiện nay là

Tính nhân dân

- ❖ Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước
- ❖ Là nhà nước của tất cả các dân tộc cùng sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam
- ❖ tổ chức và hoạt động trên cơ sở nguyên tắc bình đẳng trong mối quan hệ giữa nhà nước và công dân
- ❖ Dân chủ rộng rãi trong lĩnh vực kinh tế xã hội
- ❖ Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị, mở rộng giao lưu và hợp tác

Chức năng của nhà nước
CHXHCN Việt Nam



NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chức năng đối nội

- ❖ *Chức năng kinh tế*
- ❖ *Chức năng xã hội*
- ❖ *Chức năng đảm bảo sự ổn định, an ninh chính trị*

Chức năng đối ngoại

- ❖ *Bảo vệ tổ quốc*
- ❖ *Thiết lập củng cố phát triển quan hệ đối ngoại*
- ❖ *Tham gia bảo vệ hoà bình và tiến bộ thế giới*

Hệ thống chính trị VN

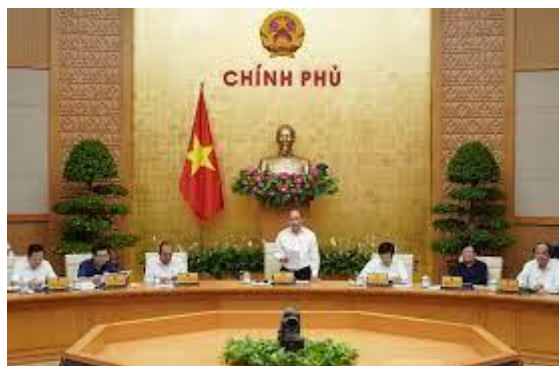
Khái niệm: là tổng thể các thiết chế chính trị tồn tại và hoạt động trong mối liên hệ hữu cơ với nhau nhằm tạo ra một cơ chế thực hiện quyền lực của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hệ thống chính trị

**Đảng
cộng sản
Việt Nam**



**Nhà nước
Cộng hoà
XHCNVN**



**MT tổ quốc VN
và các tổ chức
chính trị xã hội**



PHẦN 2 – NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

-
- ❖ Nguồn gốc của pháp luật
 - ❖ Bản chất của pháp luật
 - ❖ Kiểu pháp luật
 - ❖ Chức năng của pháp luật

I. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật



1. NGUỒN GỐC CỦA PHÁP LUẬT

1.1. Theo CN Mac-LN thì trong xã hội CSNT chưa có Nhà nước và chưa có Pháp luật.

Tại sao ? Chưa có thì điều chỉnh xã hội bằng gì?

- **Khi đó điều chỉnh xã hội bằng các QPXH, bao gồm các**
 - + Tập quán xã hội,
 - + Các tín điều tôn giáo

I. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật



1.2. Khi xã hội có phân chia giai cấp

Các con đường hình thành Pháp luật

- Tập quán pháp
- Tiền lệ pháp
- Văn bản pháp luật

Nguồn gốc của pháp luật

Tiền đề ra đời của pháp luật

Tiền đề kinh tế

Chế độ tư hữu về tài sản

Tiền đề xã hội

Sự phân hoá xã hội thành các giai cấp đối kháng và mâu thuẫn giữa các giai cấp ngày càng gay gắt, và gay gắt đến mức không thể điều hoà được nữa

2. Khái niệm PL

- *Là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung*
- *Do NN đặt ra hoặc thừa nhận*
- *Thể hiện ý chí của NN*
- *Được NN bảo đảm thực hiện*
- *Nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội*



II. Bản chất của Pháp luật



Khi bàn đến Bản chất của PL người ta xem xét

(1). Tính giai cấp

(2). Giá trị xã hội

II. Bản chất PL



1. Bản chất giai cấp (Tính giai cấp)

PL do NN đặt ra thể hiện ý chí của giai cấp thống trị.

- Giai cấp thống trị thống nhất ý chí của họ thành ý chí nhà nước
- ý chí của giai cấp thống trị được thể chế hoá thành Pháp luật và được cụ thể hoá trong các VBPL do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành

•

II. Bản chất PL



2. Bản chất xã hội (Tính xã hội)

- PL còn là công cụ, phương tiện để tổ chức đời sống xã hội
- Pháp luật là thước đo hành vi con người , là công cụ kiểm nghiệm các quá trình - hiện tượng xã hội
- PL còn phải thể hiện ý chí và lợi ích của các giai tầng khác trong XH ở những mức độ khác nhau tùy thuộc vào bản chất của NN đó
- *Câu hỏi: Pháp luật cũng phù hợp lợi ích của mọi người trong xã hội ???*

III. Thuộc tính của PL



- **Thuộc tính của sự vật hiện tượng là gì?**

Đó là những tính chất, dấu hiệu riêng có của sự vật hiện tượng đó , đây là những dấu hiệu đặc trưng vốn có để phân biệt sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác

- **Thuộc tính Pháp luật?**

Là những tính chất, dấu hiệu riêng biệt đặc trưng của Pháp luật (là những yếu tố để phân biệt Pháp luật với các sự vật hiện tượng khác).

III. Thuộc tính của PL



Các thuộc tính

- Tính quy phạm và phổ biến
- Tính cưỡng chế (NN đảm bảo thực hiện)
- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

IV. Chức năng, vai trò của PL



1. Chức năng

- Điều chỉnh các QHXX
- Bảo vệ các QHXX
- Giáo dục

2. Vai trò của Pháp luật



1. Vai trò đối với xã hội:

- PL điều tiết và định hướng sự phát triển của các quan hệ xã hội
- PL là cơ sở để bảo đảm an toàn xã hội
- PL là cơ sở để giải quyết các tranh chấp trong xã hội
- PL là phương tiện bảo đảm và bảo vệ quyền con người
- PL là phương tiện bảo đảm dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội
- PL đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội
- Vai trò giáo dục của pháp luật

2. Vai trò của Pháp luật



2. Vai trò của pháp luật đối với lực lượng cầm quyền

- Pháp luật thể chế hoá chủ trương, đường lối, chính sách của lực lượng cầm quyền
- Pháp luật là vũ khí chính trị của lực lượng cầm quyền để chống lại sự phản kháng chống đối trong xã hội

2. Vai trò của Pháp luật



3. Vai trò của pháp luật đối với nhà nước

- PL tạo lập cơ sở pháp lí vững chắc cho sự tồn tại của nhà nước.
- Là công cụ bảo vệ nhà nước, bảo đảm an toàn cho các nhân viên nhà nước
- Là cơ sở pháp lí cho tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.
- PL là cơ sở để xây dựng đội ngũ nhân viên nhà nước
- Là công cụ kiểm soát quyền lực nhà nước
- Là công cụ để nhà nước tổ chức và quản lí mọi mặt của đời sống xã hội

VI. Kiểu và hình thức pháp luật



1. Kiểu PL:

- Là tổng thể các dấu hiệu và đặc trưng cơ bản của PL
- Thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại, phát triển của PL
- Trong một hình thái KT-XH nhất định

VI. Kiểu và hình thức pháp luật



Có các kiểu NN và PL nào?

- Nhà nước CN \Leftrightarrow Pháp luật chủ nô
- Nhà nước PK \Leftrightarrow Pháp luật Phong kiến
- Nhà nước tư sản \Leftrightarrow Pháp luật tư sản
- Nhà nước XHCN \Leftrightarrow Pháp luật XHCN

VI. Kiểu và hình thức pháp luật



Đặc điểm kiểu Pháp luật XHCN

- Xây dựng chế độ sở hữu công cộng
- Xây dựng một xã hội bình đẳng (mọi người đều có quyền và nghĩa vụ cơ bản như nhau)
- Hạn chế dẫn đến xóa bỏ bóc lột

VI. NHÀ NƯỚC VÀ PL VIỆT NAM



(1). Nhà nước VN

- Là nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân...
- Do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức...”
- NN đặt dưới sự lãnh đạo của “Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, theo chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh” .

VI. NHÀ NƯỚC VÀ PL VIỆT NAM



(2). Pháp luật VN

- Về bản chất là pháp luật xã hội chủ nghĩa, nó thể hiện ý chí của giai cấp công nhân, đồng thời phản ánh, thể hiện ý chí, lợi ích của các tầng lớp nhân dân lao động khác và của cả dân tộc.
- Nhà nước và PL bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân;
- PL được ban hành và thực hiện với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” .

VI. NHÀ NƯỚC VÀ PL VIỆT NAM



(2). Pháp luật VN

- Nói pháp luật thể hiện ý chí và lợi ích của toàn thể nhân dân lao động (không có nghĩa là phủ nhận tính giai cấp của pháp luật của Nhà nước ta).
- PL phản ánh, bảo vệ lợi ích của các giai cấp, của dân tộc phải đứng trên những quan điểm, thể hiện trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Sự kết hợp chặt chẽ giữa tính giai cấp sâu sắc và tính nhân dân rộng rãi là một đặc điểm đáng chú ý của pháp luật Nhà nước ta hiện nay.

Bản chất của pháp luật Việt Nam



Là pháp luật xã hội chủ nghĩa thể hiện ý chí của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc

VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

- ❖ Pháp luật là công cụ thực hiện đường lối chính sách của Đảng
- ❖ Pháp luật là công cụ thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động
- ❖ Pháp luật là công cụ quản lý của Nhà nước